

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Việt Trung**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thiện Tố;**

Ông **Thái Văn Ngọc**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Đình H** - Thư ký TAND tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Hữu Lân** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020, đối với:

* *Bị cáo:* **Nguyễn Đình H** (Tên gọi khác: Ph), sinh năm 1992, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình D (đã mất) và bà Trương Thị Q; có vợ đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2015 hiện đang ở với mẹ;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Võ Sỹ C - Văn phòng luật sư Võ Sỹ C - Thuộc đoàn Luật sư Quảng Trị. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trương Thị Q; địa chỉ: Khu phố B, Phường A, thành phố Đ, Quảng Trị. Có mặt.

- Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Trị; địa chỉ: đường H, phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Quỳnh A - Chuyên viên khách hàng cá nhân Ngân hàng V - Chi nhánh Quảng Trị (văn bản ủy quyền số 158/2020/UQ-VPB ngày 08/9/2020). Có mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Lê Ngọc A (V), sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố C, Phường A, thành phố Đ, Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Do có thời gian phục vụ tại quán Nonstop ở Phường D, thành phố Đ và quán Mbeer ở đường H Vương thuộc Phường A, thành phố Đ, Nguyễn Đình H biết nhu cầu sử dụng ma túy của những người thường tới các địa điểm trên nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán để kiếm lời. H đã nhiều lần mua ma túy tổng hợp thường gọi là “kẹo” với giá 200.000đ/01 viên bán lại cho các đối tượng nghiện với giá 250.000đ - 300.000đ/01 viên, thu lời 50.000đ - 100.000đ/01 viên. Khoảng giữa tháng 02/2020, Nguyễn Đình H đến thành phố Huế chơi và quen với một thanh niên tên T sống tại thành phố Huế (không rõ lai lịch, địa chỉ) có bán ma túy tổng hợp thường gọi là “khay” và “kẹo”, H đã chủ động đặt vấn đề mua ma túy và được T đồng ý. Vào ngày 11/03/2020, H điện thoại cho T đặt mua ma túy tổng hợp thường gọi là “khay” với giá 3.000.000 đồng và 100 viên ma túy tổng hợp thường gọi là “kẹo” với giá 20.000.000đ, hai bên thỏa thuận H sẽ chuyển vào tài khoản cho T trước 8.000.000đ, lúc nào có ma túy T sẽ liên lạc để H vào nhận. Ngày 12/03/2020, H chuyển cho T 8.000.000đ vào tài khoản số 4010205087995 có tên Đinh Hữu T mở tại chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Bắc sông Hương, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngày 13/03/2020, T điện thoại báo cho H biết đã có ma túy và bảo H vào nhận. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H mượn xe ô tô biển kiểm soát 74A-11532 của bà Trương Thị Q điều khiển từ thành phố Đông Hà vào thành phố Huế đến gần một cây xăng ở Tỉnh lộ 10 đợi T đến giao dịch mua ma túy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đến điểm hẹn, H điện báo cho T biết, khoảng 30 phút sau thì có 01 thanh niên (không rõ tên, lai lịch) đi xe taxi đến lúc này H đang ngồi ở ghế lái của xe ô tô, người thanh niên này mở cửa xe và vào ngồi ghế phụ đồng thời đưa cho H 01 hộp giấy, H mở ra kiểm tra thấy có 02 gói nilon bên trong có một lớp giấy, mỗi gói đều có số và chữ 50K. H biết bên trong là ma túy và gói hộp giấy lại trong túi ni lon màu vàng rồi bỏ vào học đựng đồ bên phải của xe ô tô. Tiếp đó người thanh niên đưa cho H thêm 08 túi ni lon bên trong có ma túy tổng hợp, H bỏ vào túi xách da màu đen của mình. Sau đó H điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 74A-11532 trở về lại Quảng Trị, khi đến km783+100 Quốc lộ 1A, thuộc thôn Mỹ T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 259/KLGĐ ngày 18/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chất rắn tinh thể màu trắng dạng cục, hạt, bột trong gói niêm phong ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 2,6808g là ma túy loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35 Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 50 viên nén màu hồng và 50 viên nén màu xanh có in chữ qp trong gói niêm phong ký hiệu MT gửi đến giám định có khối

lượng lần lượt là 17,4093g và 19,3047g (tổng khối lượng là 36,7140g) là ma túy loại MDMA. MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 27 Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Bản kết luận số 264/KLGD-PC09 ngày 20/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Dấu vết đường vân ký hiệu 1 trên túi nilon màu vàng với dấu đường vân in ở ô giữa phải trên chỉ bản mang tên: Nguyễn Đình H, sinh năm 1992, trú tại: Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị là đường vân của cùng một người.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-P1 ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình H và đề nghị: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 15 đến 16 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/3/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong, mã số PS3A 102892, bên ngoài có chữ ký và tên của Ngô Thị Tâm, Bùi Thanh Tuấn và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Theo kết luận giám định số 259/KLGD ngày 18/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị bên trong có 2.6664g ma túy loại Ketamin và 36,5862g ma túy loại MDMA.

+ 01 hộp giấy niêm phong, ký hiệu M1, bên ngoài có chữ ký và tên của Lê Phước Quang, Bùi Thanh Tuấn và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Theo kết luận giám định số 264/KLGD ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

+ Một túi xách da, màu đen, kích thước khoảng 26 x 18 x 7cm; 25 túi nilon trong suốt, kích thước mỗi túi 2,5 x 2,5cm; 01 cuốn sổ ghi chép, bìa màu tím, có chữ Diary, kích thước khoảng 10,5 x 1cm; 01 cân tiểu ly, màu đen, kích thước khoảng 12,5 x 8 x 2cm; 01 ví da màu đen, kích thước 21 x 13,5cm, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quy nhà nước: 01 máy điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh, đen, mặt sau có vết nứt và có hình quả táo bị khuyết, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nhưng có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Đình H: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Đình H.

- Trả lại cho bà Trương Thị Q các tài sản sau: 36.200.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

+ 01 xe ô tô, nhãn hiệu Mazda, loại xe ô tô con, số máy P520632080, số khung MM7DL2SAALW477008, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 74A-115.32.

+ 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 0685353, biển đăng ký 74A-115.32; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 0172110; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số TN 190035910; 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021227 của xe ô tô, biển số đăng ký 74A-115.32; 01 giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp, bên thế chấp Trương Thị Q, bên nhận thế chấp VPBANK, Chi nhánh Quảng Trị.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Thống nhất bị cáo Nguyễn Đình H bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, vợ chồng bị cáo đã ly hôn, là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo H 15 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là hợp tình, hợp lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn về lỗi lầm của mình gây ra. Bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có điều kiện cải tạo sớm trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Do có thời gian phục vụ tại quán Nonstop ở Phường D, thành phố Đ và quán Mbeer ở đường H Vương thuộc Phường A, thành phố Đ, Nguyễn Đình H là đối

tượng sử dụng ma túy tổng hợp và biết nhu cầu sử dụng ma túy của những người thường tới các địa điểm trên, nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán để kiếm lời. Nguyễn Đình H đã liên hệ, chuyển tiền cho người tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế để mua ma túy. Ngày 13/3/2020, Nguyễn Đình H lái xe vào thành phố Huế nhận ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA từ một người đàn ông không quen biết do T chỉ đạo đưa cho H để đưa về thành phố Đông Hà bán kiếm lời. Khi đang trên đường từ thành phố Huế ra thành phố Đông Hà, đến km 783+100 Quốc Lộ 1A, thuộc thôn Mỹ T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang người và thu giữ vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 259/KLGD ngày 18/3/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chất rắn tinh thể màu trắng dạng cục, hạt, bột trong gói niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 2,6808g là ma túy loại Ketamine; 50 viên nén màu hồng và 50 viên nén màu xanh có in chữ qp trong gói niêm phong gửi đến giám định có khối lượng lần lượt là 17,4093g và 19,3047g (tổng khối lượng là 36,7140g) là ma túy loại MDMA.

Tại Bản kết luận số 264/KLGD-PC09 ngày 20/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Dấu vết đường vân ký hiệu 1 trên túi nilon màu vàng với dấu đường vân in ở ô giữa phải trên chỉ bản mang tên: Nguyễn Đình H, sinh năm 1992, trú tại: Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị là đường vân của cùng một người.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Đình H đã có hành vi mua bán 2,6808g ma túy loại Ketamine và 36,7140g ma túy loại MDMA thuộc khoản 1 và khoản 3 Điều 251 BLHS. Do bị cáo mua bán 02 loại ma túy và có khối lượng khác nhau được quy định trong cùng điều luật, nên căn cứ vào khoản 4 Điều 5 và phụ lục kèm theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự 2015, thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy thu giữ được từ Nguyễn Đình H là 37,6076% ($36,7140\% + 0,8936\%$) thuộc trường hợp dưới 100%, nên bị cáo Nguyễn Đình H đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể: “*h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”. Vì vậy, VKSND tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ma túy MDMA và Ketamine là các loại ma túy Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ, vận chuyển vì đây là những chất ma túy khi sử dụng sẽ làm hủy hoại sức khỏe, giống nòi và là nguyên nhân làm gia tăng các tội phạm,

tệ nạn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo Nguyễn Đình H nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, muốn có tiền để chi tiêu nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, mua bán nhiều loại ma túy. Ngoài ra, trong thời gian gần đây các loại tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng cả về số vụ, tang số và đối tượng tham gia, tình hình sử dụng ma túy trên địa bàn diễn biến phức tạp, gây lo lắng và bức xúc trong nhân dân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo để răn đe và làm gương cho những người khác.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy:

- *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại đoạn đầu điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H mức án bằng mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa, đồng thời ngăn ngừa phát sinh các tội phạm khác.

Trong vụ án này, đối tượng tên Tvà một thanh niên khác đã bán ma túy cho H vào chiều ngày 13/3/2020 tại thành phố Huế. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

Đối với Đinh Hữu T là chủ tài khoản số 4010205087995 mở tại chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Bắc sông Hương, tỉnh Thừa Thiên Huế mà Tđưa địa chỉ để H chuyển tiền vào mua ma túy. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị đã xác minh đối tượng này là Đinh Hữu T, sinh ngày 19/7/1994, hộ khẩu thường trú tại khu phố 1, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Tại thời điểm xác minh Đinh Hữu T không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không khai báo, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị chưa làm việc được nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ sau.

Đối với Lê Ngọc A (V), sinh năm 1988, nơi cư trú: khu phố 6, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị là người nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Đình H để sử dụng, trong đó có một lần vào ngày 07/3/2020 mua 07 viên ma túy MDMA (thường gọi là Kẹo) với giá 1.750.000 đồng. Tuy nhiên, do chưa xác định rõ được cụ thể loại ma túy, khối lượng ma túy bao nhiêu nên chưa có cơ sở xem xét hành vi mua bán ma túy này của Nguyễn Đình H, cơ quan điều tra đã kiến nghị xử lý hành chính đối với Lê Ngọc A.

[5]. Về xử lý vật chứng:

[5.1]. Đối với vật chứng gồm:

- 01 gói niêm phong, mã số PS3A 102892, bên ngoài có chữ ký và tên của Ngô Thị Tâm, Bùi Thanh Tuấn và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Theo kết luận giám định số 259/KLGD ngày 18/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị bên trong có 2,6664g ma túy loại Ketamin và 36,5862g ma túy loại MDMA còn lại sau giám định.

- 01 hộp giấy niêm phong, ký hiệu M1, bên ngoài có chữ ký và tên của Lê Phước Quang, Bùi Thanh Tuấn và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Kèm theo kết luận giám định số 264/KLGD ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

- 01 túi xách da, màu đen, kích thước khoảng 26 x 18 x 7cm; 25 túi ni lon trong suốt, kích thước mỗi túi 2,5 x 2,5cm; 01 cuốn sổ ghi chép, bìa màu tím, có chữ Diary, kích thước khoảng 10,5 x 1cm; 01 cân tiểu ly, màu đen, kích thước khoảng 12,5 x 8 x 2cm; 01 ví da màu đen, kích thước 21 x 13,5cm, đã qua sử dụng.

Đây là số ma túy bị cáo mua bán và bao gói còn lại sau giám định, các công cụ, dụng cụ bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy. Đây là vật chứng của vụ án trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2]. Đối với vật chứng là:

- 01 máy điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh, đen, mặt sau có vết nứt và có hình quả táo bị khuyết, đã qua sử dụng. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng còn giá trị sử dụng. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Đình H là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình H.

[5.3]. Đối với vật chứng gồm:

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu Mazda, loại xe ô tô con, số máy P520632080, số khung MM7DL2SAALW477008, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 74A-115.32.

- Các giấy tờ gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 0685353, biển đăng ký 74A- 115.32; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 0172110; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số TN 190035910; 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021227 của xe ô tô, biển số đăng ký 74A-115.32; 01 giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp, bên thế chấp Trương Thị Q, bên nhận thế chấp VPBANK - Chi nhánh Quảng Trị.

Đây là tài sản và giấy tờ thuộc sở hữu của bà Trương Thị Q, bà Q không biết việc bị cáo Nguyễn Đình H sử dụng tài sản này vào việc phạm tội. Vì vậy, cần trả lại các tài sản này cho bà Trương Thị Q.

- Đối với số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 36.200.000 đồng thu giữ được từ H có nguồn gốc do mẹ H đưa cho H trả tiền lắp nội thất xe ô tô bị cáo chưa sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bà Q.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đình H** (Tên gọi khác: Ph) phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình H** (Tên gọi khác: Ph) 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong, mã số PS3A 102892, bên ngoài có chữ ký và tên của Ngô Thị Tâm, Bùi Thanh Tuấn và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Theo kết luận giám định số 259/KLGĐ ngày 18/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị bên trong có 2,6664g ma túy loại Ketamin và 36,5862g ma túy loại MDMA còn lại sau giám định.

+ 01 hộp giấy niêm phong, ký hiệu M1, bên ngoài có chữ ký và tên của Lê Phước Quang, Bùi Thanh Tuấn và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Kèm theo kết luận giám định số 264/KLGĐ ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

+ 01 túi xách da, màu đen, kích thước khoảng 26 x 18 x 7cm; 25 túi ni lon trong suốt, kích thước mỗi túi 2,5 x 2,5cm; 01 cuốn sổ ghi chép, bìa màu tím, có chữ Diary, kích thước khoảng 10,5 x 1cm; 01 cân tiểu ly, màu đen, kích thước khoảng 12,5 x 8 x 2cm; 01 ví da màu đen, kích thước 21 x 13,5cm, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quy Nhà nước: 01 máy điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh, đen, mặt sau có vết nứt và có hình quả táo bị khuyết, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình H 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 197259311, do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 21/5/2019, mang tên Nguyễn Đình H.

- Trả lại cho bà Trương Thị Q tài sản và các giấy tờ sau:

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 36.200.000 đồng (Ba mươi sáu triệu hai trăm ngàn đồng).

+ 01 xe ô tô, nhãn hiệu Mazda, loại xe ô tô con, số máy P520632080, số khung MM7DL2SAALW477008, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 74A-115.32.

+ Các giấy tờ gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 0685353, biển đăng ký 74A- 115.32; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 0172110; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số TN 190035910; 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021227 của xe ô tô, biển số đăng ký 74A-115.32; 01 giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp, bên thế chấp Trương Thị Q, bên nhận thế chấp VPBANK - Chi nhánh Quảng Trị.

Toàn bộ vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Trung